

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 huyện Thường Xuân
(Báo cáo phục vụ đoàn kiểm tra đề án 06)

Thực hiện Kế hoạch số 156/KH-TCTTKĐA06 ngày 12/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh Thanh Hóa về việc kiểm tra kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, Tổ công tác Đề án 06 huyện Thường Xuân báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện thời gian qua như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

1.1. Kết quả ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch số 32/KH- UBND ngày 11/2/2022; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án.

*** Năm 2022:**

- Ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND, ngày 10/3/2022 về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện.

- Ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND, ngày 30/3/2022 về việc Thành lập Tổ Công tác, Tổ giúp việc triển khai thực hiện Đề án triển khai Đề án 06 của Chính phủ gồm gồm có 19 thành viên do Đ/c Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; Quyết định số 450/QĐ-UBND, ngày 31/3/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác; phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các thành viên, chế độ làm việc và các điều kiện đảm bảo hoạt động của Tổ Công tác. Tổ Công tác họp định kỳ 01 tháng/01 lần, sơ kết 06 tháng; họp tổng kết cuối năm hoặc đột xuất theo triệu tập của Tổ trưởng Tổ Công tác.

- Công văn số 293/UBND-VP ngày 14/02/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 19/01/2022 của Chính phủ.

- Hướng dẫn số 96/HD-TCTĐA ngày 06/04/2022 về Hướng dẫn thành lập

Tổ công tác cấp xã và thôn, bản, tổ dân phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Công văn số 859/UBND-VHTT ngày 08/04/2022 về định hướng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 18/04/2022 về thành lập Tổ hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân giai đoạn đến năm 2025.

- Công văn số 1822/UBND-CA ngày 20/7/2022 của UBND huyện Thường Xuân về việc thực hiện công tác tổng kiểm tra cư trú, “làm sạch” dữ liệu dân cư phục vụ Đề án 06 trên địa bàn huyện.

- Công văn số 2108/BCĐ-CDS ngày 16/08/2023 về phổ biến cách thức tiếp cận thông tin về chuyển đổi số cho người dân, hội viên, đoàn viên, CBCCVC và lao động doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Công văn số 1618/UBND-CA, ngày 06/10/2022 về việc phối hợp thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip và tài khoản định danh điện tử.

- Công văn số 2752/UBND-CA ngày 18/10/2022: Về việc thực hiện công tác cấp CCCD gắn chip và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Công văn số 3074/UBND-CA, ngày 17/11/2022 về đẩy mạnh thực hiện cao điểm 90 ngày đêm hoàn thành các chỉ tiêu nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân khi Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng.

- Công văn số 3148/UBND-VHTT ngày 25/11/2022 về phân công trách nhiệm thu thập, cung cấp, đóng gói, nhập liệu văn bản, tài liệu điện tử; thông tin, dữ liệu số phục vụ kiểm chứng đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp huyện năm 2022

- Công văn số 2527/UBND-TCT, ngày 30/12/2022 về triển khai thi hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Lực lượng Công an huyện ban hành 08 Kế hoạch, 65 Công văn, 08 Tờ trình, 75 báo cáo liên quan thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

*** Năm 2023:**

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 23-CT/HU ngày 13/3/2023 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thường Xuân (Đề án 06).

- Ban hành 05 Công văn, 02 Kế hoạch:

- + Công văn 67/UBND-TCT ngày 09/01/2023 về việc triển khai thi hành Nghị định 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

+ Công văn số 193/TCT ngày 19/01/2023 về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân đi làm CCCD gắn chip và đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

+ Kế hoạch số 77/KH-UBND-CA, ngày 17/3/2023 về thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Thường Xuân năm 2023.

+ Kế hoạch số 81/KH-UBND-CA, ngày 17/3/2023 về Cao điểm hướng dẫn, kích hoạt định danh điện tử.

+ Công văn số 742/UBND-TCT ngày 17/03/2023 về quán triệt thực hiện 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

+ Công văn số 911/UBND-TCTDA06 ngày 10/4/2023 về việc lựa chọn, đăng ký xây dựng mô hình điểm của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương.

+ Công văn số 1565/UBND-TCT ngày 07/06/2023 về cao điểm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân đi làm CCCD gắn chip và đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Lực lượng Công an huyện ban hành 06 Kế hoạch, 55 Công văn, 03 Thông báo, 04 Tờ trình, 58 báo cáo liên quan thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện.

1.2. Việc triển khai thành lập Tổ công tác Đề án 06 các cấp

+ Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện: Gồm 01 tổ công tác (19 thành viên);

+ Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06 cấp xã: 16/16 xã;

+ Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 6 cấp thôn: 124/124 thôn.

1.3. Công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình, tiến độ kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án được giao

- Việc ban hành văn bản và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ Đề án trong phạm vi phụ trách quản lý: Đã ban hành các kế hoạch, công văn để đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và tổ chức kiểm tra theo đúng quy định (tổ chức kiểm tra được 58 lượt).

- Công tác tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án được giao (việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết 06 tháng, 01 năm và đột xuất về thực hiện Đề án 06).

+ Có báo cáo kết quả 06 tháng, 01 năm kết quả thực hiện Đề án 06;

+ Hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 theo yêu cầu của Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

1.4. Công tác triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng

thông tin về cư trú thay thế yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC

- Công văn số 2334/UBND-TP ngày 12/9/2022 về triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2020.

- Công văn số 3014/UBND-CA ngày 10/11/2022 về triển khai triển khai một số nội dung liên quan đến Luật Cư trú năm 2020.

- Công văn số 67/UBND-TCT ngày 09/01/2023 về việc triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Công văn số 169/UBND-VP ngày 30/01/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.

- Công văn số 742/UBND-TCT ngày 17/03/2023 về quán triệt thực hiện 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Công an huyện ban hành 03 văn bản chỉ đạo Công an các xã, thị trấn về thực hiện Nghị định 104/2022/NĐ-CP:

+ Công văn số 12/CATgX ngày 05/01/2023 về việc triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ trên địa bàn huyện.

+ CV số 63/CATgX ngày 27/01/2023 về tuyên truyền các phương thức khai thác, sử dụng thông tin thay thế cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

+ Công văn số 212/CATgX ngày 13/03/2023 về việc thực hiện quy định liên quan đến bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy.

1.5. Kết quả rà soát, tham gia góp ý, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ Đề án (Luật, Nghị định, Thông tư..., nhất là việc thực hiện quy định của Luật Cư trú về hạn chế xuất trình giấy tờ về cư trú trong thực hiện giải quyết các TTHC: Không.

2. Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dữ liệu dân cư

- Việc quán triệt nhận thức về Đề án, các nội dung tuyên truyền phổ biến; công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cao điểm triển khai vận động tuyên truyền, người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử...(Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 21/3/2023).

+ Xác định việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng Công an là cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 các cấp, lực lượng Công an phải chủ động, tích cực và kịp thời tham mưu tổ công tác ban hành các văn bản, các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nội dung công việc đã được giao.

+ Đã ban hành các kế hoạch (01 của UBND huyện và 01 của Công an huyện) để triển khai thực hiện Cao điểm vận động tuyên truyền, người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (KH số 70 của UBND tỉnh); ban hành các công văn để chỉ đạo triển khai thực hiện (đã nêu ở mục 1.1); kết quả đạt được như sau (tính đến hết ngày 02/08/2023):

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đã được phê duyệt: 13.778.

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã được phê duyệt: 28.371.

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đã được kích hoạt: 12.237 tài khoản.

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã được kích hoạt: 23.919 tài khoản.

+ Tổng số tài khoản ĐDDT mức 1 + mức 2 đã được kích hoạt là: 36.156 tài khoản/Tổng số chỉ tiêu kích hoạt là 33.801, đạt tỷ lệ 106,97%.

- Kết quả thực hiện cụ thể các hình thức tuyên truyền, phổ biến:

+ Số tin bài, phóng sự: 18 lượt;

+ Số video xây dựng tuyên truyền: 06.

+ Số lượt đưa tin, chia sẻ tuyên truyền qua các phương tiện điện tử, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội: 1.152 lượt;

+ Chỉ đạo Phòng văn hóa – Thông tin đăng tải nhiều tin bài tuyên truyền về Đề án 06 thông qua hệ thống loa phát thanh huyện và các xã, thị trấn với 2.880 lượt;

+ Số lượt họp sinh hoạt tổ dân cư: 496 lượt;

+ Treo băng zôn, khẩu hiệu: 480.

+ Niêm yết tranh ảnh, áp phích tuyên truyền về dịch vụ công tại trụ sở tiếp dân: Đã tổ chức niêm yết tranh ảnh, áp phích tuyên truyền về Đề án 06, về những lợi ích của dịch vụ công và định danh điện tử tại trụ sở tiếp dân của UBND huyện, Công an huyện, UBND xã, thị trấn và trụ sở Công an xã, thị trấn.

+ Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn khi công dân đến đăng ký, giải quyết thủ tục hành chính: Công an huyện, Công an các xã, thị trấn đã tuyên truyền, hướng dẫn hơn 35.834 lượt công dân thực hiện đăng ký tài khoản dịch vụ công, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

3. Nhiệm vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

3.1. Kết quả làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

- Công tác xử lý dữ liệu trùng thông tin trong tỉnh và ngoài tỉnh:

Qua điều tra cơ bản các trường hợp chưa làm CCCD, Công an các xã, thị trấn đã chủ động gửi yêu cầu tra đổi và xóa trùng thông tin:

+ Lập danh sách đề nghị xóa trùng: trong tỉnh (42 trường hợp); ngoài tỉnh (23) trường hợp;

+ Chủ động phát hiện, xóa trùng: trong tỉnh (158 trường hợp); ngoài tỉnh (73) trường hợp.

- **Công tác xử lý hộ không có chủ hộ và hộ nhiều hơn một chủ hộ:** Đã rà soát và xử lý đối với 02 hộ không có chủ hộ;

- **Công tác cập nhật, bổ sung số CMND 9 số:** Rà soát và cập nhật trên DC01 mở rộng: 2900 trường hợp.

- **Công tác bổ sung thông tin công dân còn thiếu:** Công an các xã, thị trấn hoàn thành việc rà soát và cập nhật trên DC01 mở rộng **1466** trường hợp công dân thiếu thông tin.

- **Công tác hủy, xác lập lại số DDCN/CCCD:**

Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã hoàn thiện việc rà soát **377** trường hợp công dân sai cấu trúc số DDCN/CCCD theo danh sách Cục C06 chuyển về, trong đó:

+ Đã hoàn thiện hồ sơ hủy định danh cá nhân và gửi PC06: **359** trường hợp. Thông báo số Định danh cá nhân mới cho 359 trường hợp;

+ Vương mắc: **18** (chưa cung cấp được giấy tờ: 09; giấy khai sinh sau 01/07/2021: 03; vắng mặt: 06).

- **Công tác làm sạch DLDC công nhân tại các khu công nghiệp:** Số công nhân đóng bảo hiểm chưa đăng ký tạm trú: 211. Đã cập nhật lên DC01 mở rộng cho 211 trường hợp (đã đăng ký tạm trú 3; công dân đã đăng ký thường trú 3, công dân không đăng ký tạm trú: 5; công dân không còn ở địa phương: 200).

- **Tổ chức phân luồng, bổ sung thông tin đối tượng truy nã:** 04 trường hợp (xã Xuân Dương, Xuân Cao, Luận Thành, Vạn Xuân).

- **Công tác phúc tra, kiểm tra làm sạch dữ liệu:** Tổ chức kiểm tra các xã, thị trấn tại kế hoạch Tổng kiểm tra cư trú: 32 lượt; kiểm tra các đợt cao điểm làm CCCD, Định danh điện tử: 57 lượt.

3.2. Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu hội viên đoàn thể

Công an huyện Thường Xuân đã hướng dẫn Công an các xã, thị trấn phối hợp với người đại diện các Hội, thực hiện thu thập, cập nhật, bổ sung thông tin Hội nông dân, Hội người cao tuổi và Hội Cựu chiến binh lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tính đến ngày 02/08/2023, Công an các xã, thị trấn đã cập nhật thông tin cho 8.768 thành viên Hội nông dân, 7.149 thành viên Hội người cao tuổi và 2.327 thành viên Hội Cựu chiến binh lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Kết quả làm sạch, cập nhật dữ liệu an sinh xã hội

+ Công an huyện tiếp tục phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện cập nhật thông tin số ĐDCN/CCCD vào dữ liệu BHYT/BHXXH. Tính đến ngày 02/08/2023, đã đồng bộ dữ liệu quốc gia về dân cư theo mã ĐDCN và số CCCD đối với người tham gia BHXXH, BHYT trên địa bàn huyện là 65.850 người (70.155 người tham gia BHXXH, BHYT) đạt 93,86%. Hiện tại còn 4.305 người tham gia BHXXH, BHYT chưa đồng bộ dữ liệu, trong đó 3.038 người không có dữ liệu dân cư (trong đó có thông tin là 1.941 mà chưa được đồng bộ (Bảo hiểm xã hội sai 730), không có công dân trên địa bàn là 1.097); và 1.267 trường hợp sai lệch giữa BHXXH và dữ liệu dân cư (BHXXH sai lệch và đang chỉnh sửa).

+ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh về cập nhật lịch sử thường trú cho học sinh theo công tác phối hợp với Bộ giáo dục và đào tạo. Công an huyện đã xác minh tại tầng thư hộ khẩu và gửi kết quả cho Công an các xã, Thị trấn cập nhật lên dữ liệu dân cư: Đã cập nhật lịch sử thường trú cho học sinh:

- Thi Đại học: 760 trường hợp;
- Thi PTTH: 799 trường hợp;
- Thi THCS: 1.286 trường hợp.

3.4. Kết quả khai thác dữ liệu dân cư để phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị

- Công an huyện, Công an các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và các đơn vị được kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tiến hành khai thác dữ liệu dân cư để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin công dân.

- UBND huyện đã có văn bản số 530/UBND-VP ngày 28/02/2023 về việc khai thác, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thanh Hóa triển khai đến bộ phận một cửa huyện và cấp xã. Công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã thực hiện khai thác, sử dụng thông tin CSDL quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo quy định.

4. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin, nguồn nhân lực, bố trí kinh phí

4.1. Về trang thiết bị, cơ sở vật chất

- Đối với UBND huyện và UBND các xã, thị trấn: Tại bộ phận Một cửa cấp huyện đã trang bị đầy đủ mỗi cán bộ tại bộ phận 01 máy tính có kết nối Internet; máy scan tốc độ cao, bàn ghế, quạt...; ngoài ra có máy tra cứu TTHC và hướng dẫn làm trực tuyến. Đối với Bộ phận Một cửa cấp xã đã trang bị được máy tính, máy in, máy scan, bàn, ghế... để phục vụ người dân đến giao dịch.

- Đối với lực lượng Công an huyện và Công an các xã, thị trấn:

+ Công an huyện được trang bị 04 bộ máy tính phục vụ khai thác dữ liệu dân cư; 02 bộ máy tính phục vụ công tác thu nhận hồ sơ CCCD và Định danh điện tử (kèm theo 02 máy scan; 03 máy in).

+ Công an các xã, thị trấn: Mỗi đơn vị được trang cấp 01 bộ máy tính và 01 máy in phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

+ Các trang thiết bị hoạt động tốt, đảm bảo công tác chuyên môn.

4.2. Hạ tầng đường truyền internet phục vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC: Có đường truyền riêng, đường truyền tương đối ổn định phục vụ nhiệm vụ công tác, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

4.3. Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC: Triển khai theo lộ trình và hướng dẫn của Công an tỉnh. UBND huyện, UBND cấp xã đã chủ động đầu tư trang thiết bị, sẵn sàng kết nối, tích hợp các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống định danh và xác thực điện tử đảm bảo đúng quy định và đạt hiệu quả.

4.4. Về công tác duy trì bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin

Thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan đến đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống CSDLQG về DC như:

+ Hiện nay UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và UBND các xã thị trấn trên địa bàn huyện đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin mạng nội bộ.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với toàn bộ CBCS và đặc biệt là CBCS trực tiếp quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, đường truyền được bảo mật qua các thiết bị mã hóa dữ liệu.

+ Phổ biến quán triệt đến toàn bộ CBCS và triển khai thực hiện nghiêm túc các Thông tư của Bộ Công an quy định về bảo mật, an toàn thông tin gồm: Thông tư số 51/2021/TT-BCA ngày 14/5/2021 của Bộ Công an quy định về quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã trong Công an nhân dân, Thông tư số 93/2021/TT-BCA ngày 13/10/2021 quy định về quản lý, xây dựng và khai thác mạng máy tính diện rộng dùng riêng trong CAND, Thông tư số 86/2021/TT-BCA ngày 01/09/2021 quy định về đảm bảo an toàn thông tin số trong CAND và Quyết định số 603/QĐ-H04-P12 ngày 01/11/2021 quy định, quản lý sử dụng sản phẩm mật mã và quy định xử lý sự cố đường truyền, bảo mật và xác thực Hệ thống CSDLQG về DC và CCCD.

+ Tuyệt đối không kết nối mạng BCA net tại đơn vị với bất kỳ hệ thống mạng nào khác. Không kết nối các thiết bị ngoại vi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Toàn bộ các máy tính phục vụ công tác đã được cài đặt phần mềm diệt virus, phòng chống mã độc, có khả năng bảo vệ tường lửa mạnh mẽ, tự động cách ly các mối nguy hại tiềm ẩn.

4.5. Về nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ

- Đối với UBND huyện và UBND các xã, thị trấn: UBND huyện có 02 công chức nằm trong tổ giúp việc của Đề án, là đầu mối phối hợp để triển khai thực hiện đề án. Đối với các xã, thị trấn bố trí người làm việc tại bộ phận một cửa để hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công.

- Đối với Công an huyện: Cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra.

TT	Tên thủ tục hành chính	Nguồn nhân lực thực hiện		Trình độ đào tạo của cán bộ thực hiện					Ghi chú
		Huyện	Xã	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa đào tạo	
1	Xác nhận số CMND khi đã cấp thẻ CCCD	02	Không thuộc thẩm quyền	0	02	0	0	0	
2	Cấp lại, cấp đổi thẻ CCCD								
3	Đăng ký thường trú	Không thuộc thẩm quyền	33	0	22	03	08	0	
4	Đăng ký tạm trú								
5	Khai báo tạm vắng								
6	Thông báo lưu trú								
7	Đăng ký, cấp biển số mô tô	01	12	0	10	02	01	0	
Tổng số		03	45	0	34	05	09	0	

4.6. Về bố trí kinh phí

Địa phương không có nguồn kinh phí riêng phục vụ Đề án, mà phụ thuộc vào việc cấp nguồn kinh phí từ cấp tỉnh. UBND huyện đã tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án 06 gửi Sở Tài chính thẩm định trình phê duyệt theo quy định.

5. Công tác giải quyết hồ sơ DVC trực tuyến, số hóa hồ sơ; cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC

5.1. Kết quả thực hiện 25 DVC thiết yếu và 28 DVC theo Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

* Năm 2022:

- Lực lượng Công an thực hiện nghiêm túc 8/11 dịch vụ công thiết yếu được giao chủ trì.

Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công tại các lĩnh vực cụ thể:

+ Đăng ký thường trú: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là 2.441 hồ sơ/ Tổng số 5.278 hồ sơ (đạt tỷ lệ 46,25%).

+ Đăng ký tạm trú: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là: 303 hồ sơ/ Tổng số 431 hồ sơ (đạt tỷ lệ 70,3%).

+ Thông báo lưu trú: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là 1.207 hồ sơ/ Tổng số: 1.207 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100 %).

+ Khai báo tạm vắng: Tổng số hồ sơ qua cổng DVC là 01 hồ sơ/ Tổng số: 01 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

+ Xác nhận số CMND 9 số: Tổng số hồ sơ qua DVC là: 84 hồ sơ/ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 84 hồ sơ (đạt tỷ lệ: 100%).

- UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ trên cổng Dịch vụ công quốc gia:

+ Đăng ký khai sinh: 960/983 trường hợp (đạt tỷ lệ 97,66 %).

+ Đăng ký khai tử: 386/388 trường hợp (đạt tỷ lệ 98,48 %).

+ Đăng ký kết hôn: 5/9 trường hợp (đạt tỷ lệ 55,56 %).

+ Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 0 trường hợp.

+ Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí: 0 trường hợp.

+ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 0 trường hợp.

- Các cơ quan đơn vị khác:

+ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 trường hợp.

+ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 0 trường hợp.

+ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 trường hợp.

+ Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 0 trường hợp.

+ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 0 trường hợp.

+ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 0 trường hợp.

+ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện); Triển khai các dịch vụ công khác trong các giai đoạn tiếp theo: 0 trường hợp.

*** Năm 2023**

- Lực lượng Công an thực hiện nghiêm túc 8/11 dịch vụ công thiết yếu được giao chủ trì.

+ Đăng ký thường trú: Đã tiếp nhận: 2152/2163 hồ sơ (Đạt 99,49%).

+ Đăng ký tạm trú: Đã tiếp nhận: 201/201 hồ sơ (Đạt 100%).

+ Khai báo tạm vắng: Đã tiếp nhận: 01/01 (Đạt 100%).

+ Thông báo lưu trú: Đã tiếp nhận: 650/650 hồ sơ (Đạt 100%).

+ Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: 27 trường hợp.

+ Cấp, đổi, cấp lại thẻ CCCD: 109 trường hợp.

+ Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Đã tiếp nhận 147/310 hồ sơ (đạt 47,42%).

+ Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy: Đã tiếp nhận: 1.337/1.437 hồ sơ (đạt 93,04%).

- UBND huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp nhận hồ sơ trên cổng Dịch vụ công quốc gia (số liệu thống kê trên phần mềm hệ thống một cửa điện tử):

+ Đăng ký khai sinh: 244/245 trường hợp (đạt tỷ lệ 99,59 %).

+ Đăng ký khai tử: 87/91 trường hợp (đạt tỷ lệ 95,6 %).

+ Đăng ký kết hôn: 115/115 trường hợp (đạt tỷ lệ 100 %).

+ Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi: 0 trường hợp.

+ Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí: 0 trường hợp.

+ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ): 20 trường hợp.

- Các cơ quan đơn vị khác:

+ Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình: 0 trường hợp.

+ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân: 0 trường hợp.

+ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: 0 trường hợp.

+ Cấp phiếu lý lịch tư pháp: 0 trường hợp.

+ Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp: 0 trường hợp.

+ Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện): 0 trường hợp.

+ Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện); Triển khai các dịch vụ công khác trong các giai đoạn tiếp theo: 0 trường hợp.

5.2. Kết quả thực hiện một số giải pháp đẩy mạnh nâng cao DVC trực tuyến

- Kết quả tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị gương mẫu tham gia thực hiện DVC trực tuyến: UBND huyện đã có văn bản yêu cầu cán bộ công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã đăng ký tài khoản trên Nền tảng trao đổi định danh điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công tỉnh (Công văn số 1855/UBND-VP ngày 22/7/2022). Hiện nay, người làm việc tại Bộ phận một cửa huyện và Bộ phận một cửa cấp xã đều đã tạo lập, đăng ký tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia; cán bộ, công chức viên chức trên địa bàn huyện đều đăng ký tài khoản định danh điện tử.

Đối với lực lượng công an: 100% cán bộ, công nhân viên chức, CBCS lập, đăng ký tài khoản Cổng DVC quốc gia, tài khoản định danh điện tử; Cán bộ, nhân viên đơn vị trải nghiệm, tham gia đăng ký nộp hồ sơ DVC trực tuyến: Tham gia ít nhất 10 lần/tháng.

+ Kết quả tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè... tham gia thực hiện DVC trực tuyến: 1.185 lượt.

+ Kết quả cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến thông qua công tác tiếp dân tại Bộ phận Một cửa các cấp: 26.544 lượt công dân thực hiện đăng ký tài khoản dịch vụ công, đăng ký và kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

- Việc triển khai phổ biến, quán triệt tuyên truyền, hướng dẫn, gương mẫu thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến: ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các xã, đơn vị thực hiện đăng ký tài khoản định danh điện tử cùng với các lợi ích và ứng dụng của tài khoản định danh; đăng tải trên trang thông tin điện tử cách thức thực hiện ứng dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện DVC trực tuyến; phát tờ rơi cho người dân khi đến giao dịch tại bộ phận một cửa.

- Việc xây dựng các mô hình đẩy mạnh DVC trực tuyến:

+ Đăng ký triển khai và thực hiện mô hình trên địa bàn toàn huyện: “Mô hình tuyên truyền” theo Công văn số 1056/UBND-VP ngày 14/04/2023. Hiện nay đang triển khai thực hiện mô hình.

+ Tham mưu cho Huyện ủy ban hành Nghị quyết chỉ đạo 03 đơn vị: Thị trấn, Yên Nhân, Bát Mọt xây dựng mô hình “Đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà”. Hiện nay đang triển khai thực hiện mô hình.

- Các giải pháp khác về tuyên truyền, hướng dẫn, vận động thu hút người dân, doanh nghiệp tham gia DVC trực tuyến:

+ Đăng tải video hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ Đẩy mạnh thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trên địa bàn.

+ Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động để người dân nhận thấy những tiện ích của dịch vụ công trực tuyến.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho lực lượng công an cơ sở; bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản về công nghệ thông tin để phục vụ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

+ Trang cấp đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác số hóa, lưu trữ dữ liệu; tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên cổng dịch vụ công.

5.3. Kết quả số hóa hồ sơ, trả kết quả TTHC phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến

UBND huyện đã lập danh sách các cá nhân, Bộ phận một cửa huyện và các đơn vị cần cấp chứng thư số gửi Cục Chứng thực và Bảo mật thông tin/Ban cơ yếu chính phủ đang trong thời gian chờ Cục Chứng thực và Bảo mật thông tin/Ban cơ yếu chính phủ xử lý, do chưa được cấp thiết bị nên chưa thể thực hiện việc số hóa hồ sơ khi tiếp nhận.

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an và Công an tỉnh về số hóa dữ liệu trong Công an nhân dân, tính đến ngày 31/5/2023, Công an huyện Thường Xuân đã số hóa, lưu trữ được 3.946 hồ sơ. Thông báo kết quả đăng ký, hủy bỏ đăng ký thường trú (CT08), đủ điều kiện để đồng bộ lên Kho dữ liệu điện tử của Bộ Công an. Dự kiến trong năm 2023 sẽ hoàn thành việc số hóa tàng thư hộ khẩu của Công an huyện.

5.4. Việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Đề án), UBND huyện Thường Xuân ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 25/8/2021 để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn huyện Thường Xuân. UBND huyện đã quyết định về cơ cấu, số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã thực hiện rà soát, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng với yêu cầu của hiện tại. Hàng quý thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công. Từ đó điều chỉnh cách thức làm việc và đôn đốc, nhắc nhở người làm việc tại bộ phận một cửa.

Trên cơ sở nhiệm vụ, năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của mỗi cán bộ một cửa theo yêu cầu, UBND huyện quyết định về cơ cấu, số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp

với tình hình thực tế. Hiện tại, Bộ phận một cửa huyện có 05 đồng chí trong đó có 02 đồng chí tiếp nhận tất cả các hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện.

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện việc bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn ban đầu cho người dân, tổ chức thực hiện đăng lý tài khoản và nộp hồ sơ trực tuyến. Đến nay việc thực hiện TTHC qua hình thức trực tuyến đã mang lại nhiều kết quả tích cực, đưa thủ tục đến gần với người dân, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân, giảm chi phí tuân thủ TTHC. Trong năm 2022 và 7 tháng đầu năm 2023, Bộ phận một cửa UBND huyện đã tiếp nhận 962 hồ sơ TTHC trực tuyến/1028 hồ sơ TTHC (đạt 93,6%), Bộ phận một cửa cấp xã đã tiếp nhận 3672 hồ sơ TTHC trực tuyến/3735 hồ sơ TTHC (đạt 98,3%). Tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đạt trên 90%.

5.5. Việc cập nhật thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức người lao động lên Cơ sở dữ liệu

Tính đến ngày 20/6/2023, UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp giáo dục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện và khối xã, thị trấn đã cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức là 1.983/2.134 đối tượng phải nhập liệu.

6. Công tác rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến

Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính ở các địa phương phối hợp với công chức phụ trách các lĩnh vực thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chỉ số hài lòng của người dân. Hiện tại, UBND huyện đã cắt giảm thời hạn giải quyết của 74 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện. Thời gian cắt giảm từ 30% đến 60 % thời hạn giải quyết theo quy định. Tham gia ý kiến vào các quy trình nội bộ giải quyết TTHC để làm cơ sở cho các sở, ngành ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ.

7. Nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số

7.1. Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tài khoản định danh điện tử cho công dân

- Kết quả thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chip điện tử
- + Thu nhận hồ sơ: 84.054 hồ sơ (trong đó CCCD gắn chip lần đầu là 76.159 hồ sơ);
- + Truyền dữ liệu: 84.054 hồ sơ;
- + Nhận/trả thẻ CCCD cho công dân: 83.768.
- Kết quả thu nhận hồ sơ đăng ký cấp tài khoản định danh điện tử (mức độ 2): 28.373 hồ sơ;
- Kết quả tuyên truyền, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức độ 1, mức độ 2).

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 1 đã được kích hoạt: 12.237 trường hợp.

+ Tổng số tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã được kích hoạt: 23.919 trường hợp.

+ Tổng số tài khoản ĐDDT mức 1 + mức 2 đã được kích hoạt là: 36.156 trường hợp/Tổng số chỉ tiêu kích hoạt là 33.801, đạt tỷ lệ 106,97%.

7.2. Kết quả ứng dụng các tiện ích của thẻ CCCD, dữ liệu dân cư

- Trong khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD: số cơ sở đã triển khai thực hiện việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh, số lượt người sử dụng thẻ CCCD để khám chữa bệnh: 6 tháng đầu năm 2023, tại bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Thường Xuân có 9.318 lượt sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT trên tổng số 18.725 lượt khám chữa bệnh BHYT (đạt tỷ lệ 49,7%). Số lượt tra cứu thành công có thông tin bảo hiểm trả về là 8.829 lượt. Hiện BVĐK huyện đã trang bị 4 đầu đọc mã QR.

100% các trung tâm y tế xã trên địa bàn huyện đã triển khai việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip thay thế thẻ BHYT. Tuy nhiên chưa bố trí được kinh phí để trang bị đầu đọc mã Qrcode.

- Trong ứng dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các tiện ích:

+ Số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện DVC trực tuyến: 562 lượt;

+ Số lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử thực hiện thông báo lưu trú: 225 lượt.

- Trong ứng dụng CCCD gắn chip, định danh điện tử, dữ liệu dân cư phục vụ thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC: 22.813 lượt

- Trong thực hiện an sinh xã hội:

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ: kết quả rà soát, xác minh, cập nhật thông tin vào hệ thống CSDLQG về DC phục vụ thực hiện các chính sách theo quy định: Nhập thông tin lên DLDC 65 trường hợp.

+ Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Không có.

+ Việc rà soát, xác minh, cập nhật thông tin các đối tượng chính sách khác vào hệ thống CSDLQG về DC (hộ nghèo, người có công,..) phục vụ thực hiện an sinh, xã hội: Chưa có hướng dẫn cập nhật.

- Trong triển khai đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt (y tế, giáo dục...): Bộ phận một cửa huyện, xã đã mở tài khoản ngân hàng và gửi thông tin về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa để cơ cấu thực hiện

thanh toán phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai hình thức thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh Thanh Hóa; có sử dụng biên lai điện tử. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại chưa có phát sinh thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

UBND huyện đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện như Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 12/4/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện; Công văn số 1086/UBND-TCKH ngày 06/5/2022 về triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025, Công văn số 1517/UBND-KTHT ngày 17/6/2022 về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc thanh toán tiền điện không sử dụng tiền mặt trên địa bàn huyện, Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND huyện về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thường Xuân, giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, Công văn số 1020/UBND-KTHT ngày 12/4/2023 về việc triển khai giải pháp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ, siêu thị, Trung tâm thương mại, cửa hàng xăng dầu.

8. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp DVC của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để hướng dẫn, chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính sử dụng 07 phương thức để khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD khi giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể như sau:

- Công văn số 2334/UBND-TP ngày 12/9/2022 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Luật Cư trú năm 2020.

- Công văn số 2829/UBND-VP ngày 24/10/2022 của UBND huyện về việc triển khai một số nội dung liên quan đến Luật Cư trú 2020.

- Công văn số 3014/UBND-CA ngày 10/11/2022 của UBND huyện về việc triển khai một số nội dung liên quan đến Luật Cư trú năm 2020.

- Công văn số 67/UBND-TCT ngày 09/01/2023 của Tổ công tác Đề án 06 huyện Thường Xuân về việc triển khai thi hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Công văn số 169/UBND-VP ngày 30/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022.

UBND các xã, thị trấn trên cơ sở hướng dẫn của UBND huyện đã triển khai đến cán bộ, công chức 07 phương thức để khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ CCCD khi giải quyết thủ tục hành chính.

UBND huyện đã giao Công an huyện là đơn vị hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc áp dụng 07 phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và CCCD để xác định nơi cư trú của công dân theo thẩm quyền. Văn phòng HĐND-UBND huyện là đơn vị theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với các cá nhân, đơn vị trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp bổ sung các giấy tờ ngoài quy định của thủ tục hành chính hoặc bổ sung các loại giấy tờ mà có thể sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư để xác định nơi cư trú của công dân.

Người làm việc tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đã có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Cán bộ, công chức đều nắm rõ 07 phương khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Phương thức được sử dụng nhiều nhất để xác định nơi cư trú của công dân là dựa vào thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, giấy Xác nhận thông tin về cư trú, giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cán bộ một cửa không yêu cầu công dân xuất trình thêm các giấy tờ khác chứng nhận các thông tin đã có trên thẻ căn cước công dân gắn chip, giấy Xác nhận thông tin về cư trú, giấy Thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện tại bộ phận một cửa các cấp chưa có thiết bị đầu đọc mã QRcode trên thẻ Căn cước công dân, thiết bị đầu đọc chip trên thẻ Căn cước công dân nên chưa thể sử dụng phương thức này.

Bên cạnh đó, cán bộ tại bộ phận một cửa hướng dẫn người dân tự tra cứu thông tin cá nhân thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia, khuyến khích người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để khai thác, sử dụng thông tin về cư trú khi giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

9. Công tác điều tra cơ bản, đăng ký, triển khai mô hình điểm

Địa bàn huyện Thường Xuân đang triển khai thực hiện 02 mô hình thực hiện Đề án 06 của Chính phủ là:

+ Tham mưu cho Huyện ủy ban hành Nghị quyết chỉ đạo 03 đơn vị: Thị trấn, Yên Nhân, Bát Mọt xây dựng mô hình “Đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến tại nhà”.

+ Đăng ký triển khai và thực hiện mô hình trên địa bàn toàn huyện: “Mô hình tuyên truyền” theo báo cáo số 1056/BC-UBND ngày 14/04/2023.

Mô hình tuyên truyền đã được triển khai tại bộ phận một cửa của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Kết quả bước đầu đã mang lại hiệu quả tích

cực và thiết thực, giúp người dân hiểu rõ hơn về Đề án, đồng thời góp sức, tham gia ý kiến để xây dựng đề án ngày hoàn thiện hơn.

10. Công tác sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án; biểu dương khen thưởng; phát động phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án: Định kỳ 6 tháng, 01 năm tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 được UBND tỉnh xác định là nhiệm vụ quan trọng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Thường trực Huyện ủy, HĐND - UBND huyện, sự phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm của đa số các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và sự ủng hộ nhiệt tình của Nhân dân trên địa bàn.

- Việc rà soát, làm sạch dữ liệu được tập trung triển khai quyết liệt; các đơn vị đã có trách nhiệm để hoàn thành các chỉ tiêu trong công tác làm sạch dữ liệu.

- Một số đơn vị cấp xã trên địa bàn đã làm tốt vai trò tham mưu, vận động tuyên truyền người dân đi làm thủ tục cấp CCCD và định danh điện tử.

- Công tác tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến đã được quan tâm thực hiện. Qua đó từng bước đã giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận được nhiều thông tin về dịch vụ công trực tuyến; số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công đã từng bước tăng lên; người dân và doanh nghiệp ngày càng hiểu biết nhiều hơn đến dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ thực hiện Dịch vụ công trên nhiều lĩnh vực đạt kết quả cao (Đạt trên 90%).

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

* Trong dịch vụ công trực tuyến:

- Một bộ phận công dân chưa thay đổi thói quen làm việc trên môi trường điện tử, khả năng hạn chế trong tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, tâm lý chưa an tâm về tính an toàn, bảo mật của các giấy tờ khi thực hiện dịch vụ công; thời gian đồng bộ thông tin giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với phần mềm chuyên ngành còn chậm...

- Việc hướng dẫn, đôn đốc của các ban, ngành, đoàn thể đối với các đơn vị các xã, thị trấn (theo chuyên môn) trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ trên DVC còn thấp.

- CBCS được giao nhiệm vụ hiện nay vẫn thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm, trực tiếp phải đảm nhiệm nhiều đầu việc nên dẫn đến sự tập trung cho công tác

kiểm soát thủ tục hành chính chưa cao.

- Việc cài đặt, kích hoạt và sử dụng định danh điện tử trên thiết bị di động còn phức tạp, yêu cầu cao về cấu hình, tính linh hoạt của phần mềm còn thấp vì thế gây không ít khó khăn cho người dân và cán bộ trong quá trình thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và thanh toán nghĩa vụ trực tuyến chưa hiệu quả.

- Việc hướng dẫn, tạo lập tài khoản dịch vụ công cho công dân mất khá nhiều thời gian. Đặc biệt đối với huyện miền núi, trình độ dân trí còn thấp, sự hiểu biết của người dân còn hạn chế nên người làm việc tại bộ phận một cửa phải hỗ trợ 100% công dân đến giao dịch để đạt chỉ tiêu được giao.

- Công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chưa tốt. Việc phối hợp giữa UBND xã với các phòng chuyên môn UBND huyện để giải quyết các thủ tục còn gặp nhiều bất cập.

*** Trong công tác thu nhận, kích hoạt hồ sơ định danh điện tử và cấp CCCD:**

- Tỷ lệ thu nhận, cấp định danh điện tử và kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 kết quả còn hạn chế do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do người dân sử dụng điện thoại còn hạn chế, nhiều hộ gia đình chỉ dùng chung 01 điện thoại, các tổ công tác Đề án 06 xã, thôn chưa phát huy hết vai trò, hiệu quả hoạt động.

- Hiện nay, số lượng người dân chưa đăng ký định danh điện tử mức 1, mức 2 hoặc đã đăng ký tài khoản định danh điện tử nhưng không kích hoạt tài khoản định danh do: Không có điện thoại thông minh, khi có thông báo đăng ký định danh điện tử thành công (qua tin nhắn) không biết để kích hoạt...dẫn đến tỷ lệ kích hoạt còn thấp và chưa đạt yêu cầu.

- Số thiết bị, máy móc được trang cấp cho Dự án Cơ sở DLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD do sử dụng nhiều nên dẫn đến bị hư hỏng hoặc thường xuyên trục trặc, nhất là máy tính, máy ảnh, máy thu nhận vân tay.

- Phần lớn các trường hợp cần thu nhận lại hồ sơ là những già yếu, người đã được cấp CCCD mã vạch, nhiều trường hợp không có nhu cầu cấp CCCD gắn chip điện tử; công dân đi làm ăn xa, vẫn còn tư tưởng trở về địa phương mới đi làm CCCD nên việc vận động, tuyên truyền gặp nhiều khó khăn.

* Trong công tác làm sạch dữ liệu: Một số đơn vị triển khai công tác làm sạch dữ liệu còn chậm, phải đề đơn đốc, nhắc nhở nhiều lần.

* Một số tồn tại, hạn chế và khó khăn khác

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm, nắm sát chủ trương và nhiệm vụ được giao nên còn lúng túng, bị động và chưa bảo đảm theo đúng lộ trình thực hiện Đề án trên lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, phụ trách. Coi việc thực hiện Đề án là của lực lượng Công an.

- Cán bộ, công chức trong Tổ đầu mối KSTTHC hiện nay vẫn thực hiện

theo chế độ kiêm nhiệm, một người trực tiếp phải đảm nhiệm nhiều đầu việc nên dẫn đến sự tập trung cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính chưa cao.

3. Kiến nghị đề xuất

3.1. Có kế hoạch tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết các thủ tục dịch vụ công trực tuyến, cán bộ phụ trách, tham mưu Đề án 06 ở cấp cơ sở.

3.2. Đề nghị sớm phân bổ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện Đề án 06 cho các địa phương trong năm 2023 để có kinh phí phục vụ triển khai có hiệu quả các phần việc của Đề án tại cơ sở bảo đảm tiến độ, chỉ tiêu công việc.

3.3. Có biện pháp ổn định chất lượng đường truyền trên Cổng dịch vụ công và hệ thống CSDLQG về DC phục vụ kịp thời giải quyết các TTHC cho người dân. Kịp thời có giải pháp khắc phục một số lỗi phần mềm khi thực hiện thao tác kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

3.4. Có chế độ hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ tham mưu, trực tiếp thực hiện Đề án 06 của các xã, thị trấn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Bám sát các nhiệm vụ Đề án 06, các nhiệm vụ theo chỉ đạo chung. Với vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 các cấp, lực lượng Công an phải chủ động, tích cực và kịp thời tham mưu tổ công tác ban hành các văn bản, các giải pháp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các phần việc đã được giao.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 29-5-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023; Tập trung khắc phục những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền về Đề án 06; tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, tiện ích của các loại dịch vụ công; lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản ĐDDT. Việc tuyên truyền phải phải đánh giá được đối tượng để áp dụng các hình thức phong phú, đa dạng, trọng tâm là xây dựng các “mô hình điểm” tuyên truyền, hướng dẫn, kích hoạt ĐDDT, dịch vụ công; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, truyền thanh, tuyên truyền qua mạng xã hội zalo, facebook, qua các trang fanpage, qua Cổng thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn...

4. Đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và CBCS có tài khoản định danh điện tử mức độ 2; được cài đặt, kích hoạt trên ứng dụng VNeID; sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID đã có để truy cập vào cổng dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn, vận động công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử trong thời gian tới.

Quyết liệt, bám sát hơn nữa trong làm sạch dữ liệu dân cư; tập trung làm sạch dữ liệu chuyên ngành, khắc phục và xử lý dứt điểm các trường hợp hộ không chủ hộ, hộ nhiều hơn 1 chủ hộ, nghi trùng thông tin trong và ngoài tỉnh, rà soát các trường hợp bị sai cấu trúc Định danh cá nhân, trường hợp bị sai lệch giữa Cơ sở DLQG về DC và thông tin trong CCCD.

5. Tập trung hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin công dân trên thẻ CCCD gắn chip hoặc trong CSDLQG về dân cư thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm trường hợp CBCS không thực hiện nghiêm túc, gây phiền hà, sách nhiễu người dân trong việc liên quan đến xử lý các thủ tục bãi bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục bằng nhiều hình thức nhằm chuyển đổi phương thức thanh toán theo hình thức mới cho người dân.

6. Phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao để nâng cao hiệu quả công tác. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 phát huy vai trò tham mưu, hoạt động hiệu quả; thường xuyên kiểm đếm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c),
- Các thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện;
- Lưu: VP, CA.

TỔ TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thành Lương